

Số: 283/ĐHYD-ĐTKHCN

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO

Tuyển sinh chuyên khoa II năm 2026 (Đợt 1)

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐTTĐHYD ngày 14/3/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Công văn số 3037/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bảo đảm chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ Chuyên khoa I, Chuyên khoa II, Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Kế hoạch số 46/ĐHYD-ĐTKHCN ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về Kế hoạch tuyển sinh CKI, CKII, BSNT năm 2026;

Căn cứ Đề án tuyển sinh sau đại học số 51/ĐHYD-ĐTKHCN ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản họp ngày 30/01/2026 của Hội đồng tuyển sinh Sau đại học, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh chuyên khoa II năm 2026 (Đợt 1) như sau:

1. Ngành/chuyên ngành, chỉ tiêu, môn thi tuyển, thời gian đào tạo

TT	Ngành/ Chuyên ngành	Chỉ tiêu	Môn thi		Thời gian đào tạo
			Chuyên ngành	Ngoại ngữ ¹	
1	Nội khoa	17	Nội khoa	Tiếng Anh	Hệ tập trung 2 năm
2	Ngoại khoa	16	Ngoại khoa		
3	Sản phụ khoa	21	Sản phụ khoa		
4	Nhi khoa	22	Nhi khoa		
5	Tai Mũi Họng	10	Tai Mũi Họng		

¹ Học viên được Miễn thi đầu vào ngoại ngữ trong các trường hợp sau đây:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài.
- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài.
- Có các chứng chỉ được công nhận và quy đổi tại Phụ lục 4 kèm theo.

TT	Ngành/ Chuyên ngành	Chỉ tiêu	Môn thi		Thời gian đào tạo
			Chuyên ngành	Ngoại ngữ ¹	
6	Y tế công cộng	20	Y tế công cộng		
7	Gây mê hồi sức	12	Gây mê hồi sức		
8	Da liễu	11	Da liễu		
Tổng		129			

2. Điều kiện tuyển sinh

2.1. Điều kiện chung

1. Có đủ sức khỏe học tập và công tác theo quy định.
2. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
3. Không giới hạn tuổi dự tuyển.
4. Nộp hồ sơ và lệ phí đúng theo quy định.

2.2. Điều kiện về văn bằng, thâm niên công tác, giấy phép hành nghề

Ngành/ Chuyên ngành	Văn bằng	Kinh nghiệm, thâm niên công tác, chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
Y tế công cộng	Có bằng Chuyên khoa I/Bác sĩ nội trú/Thạc sĩ đúng với ngành dự tuyển	- Được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp	
	Có bằng Chuyên khoa I/Bác sĩ nội trú/Thạc sĩ không đúng với ngành/ chuyên ngành dự tuyển	- Xác nhận đang làm cán bộ quản lý (CBQL) từ cấp Khoa/Phòng/Bộ môn trở lên hoặc đã được quy hoạch cán bộ quản lý (CBQL) từ cấp Khoa/ Phòng/Bộ môn trở lên.	
Các ngành/ chuyên ngành khác	Có bằng CKI/BSNT /Thạc sĩ đúng ngành /chuyên ngành dự tuyển	- Được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. - Có Giấy phép hành nghề (GPHN)/chứng chỉ hành nghề (CCHN) đúng với ngành/chuyên ngành dự tuyển.	Người có bằng CKI/ BSNT/ hoặc bằng ThS thuộc chuyên ngành hẹp của ngành dự tuyển không được thi CKII ngành đó. Ví dụ: Bằng CKI Nội tim mạch không được dự tuyển CKII Nội khoa.

3. Nguyên tắc xét tuyển

- Điều kiện xét tuyển: mỗi môn thi, thí sinh phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.
- Điểm xét tuyển: là điểm môn chuyên ngành.
- Nguyên tắc xét tuyển: dựa vào điểm chuyên ngành, xét lần lượt từ điểm cao đến điểm thấp cho đến hết số lượng theo chỉ tiêu của ngành/chuyên ngành. Đối với các thí sinh ở cuối danh sách có điểm chuyên ngành bằng nhau thì đều được xét trúng tuyển.

4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

1. Đơn xin dự tuyển được đánh máy theo *Phụ lục 1 (tải mẫu tại địa chỉ <http://tuyensinh.tump.edu.vn/forms/mau-phieu-dang-ky-thi-tuyen-chuyen-khoa-ii>)* có xác nhận của cơ quan quản lý.

2. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, đóng dấu giáp lai và có xác nhận của cơ quan quản lý, xác nhận của chính quyền địa phương đối với thí sinh tự do.

3. Bản sao có chứng thực bằng sau đại học và phụ lục văn bằng. Nếu bằng sau đại học và phụ lục văn bằng do các trường đại học nước ngoài cấp, phải có chứng thực của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Bản sao có chứng thực GPHN (*đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngành/chuyên ngành cần có GPHN*).

5. Bản sao chứng thực Quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp Khoa/Phòng/Bộ môn Xác nhận đã được quy hoạch cán bộ quản lý từ cấp Khoa/Phòng/Bộ môn trở lên (*chỉ áp dụng cho thí sinh dự tuyển CKII ngành Y tế công cộng có bằng CKI, ThS, BSNT ngành/chuyên ngành không phù hợp*).

6. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan có thẩm quyền.

- Nếu là thí sinh tự do mà trước đó đã làm cơ quan Nhà nước, bệnh viện/phòng khám tư nhân cần nộp quyết định thôi việc **hoặc** quyết định chấm dứt hợp đồng (của đơn vị làm việc sau cùng) và bản cam kết đang không làm việc hoặc không ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan/tổ chức nào theo *Phụ lục 2 (tải mẫu tại địa chỉ <http://tuyensinh.tump.edu.vn/forms/mau-phieu-dang-ky-thi-tuyen-chuyen-khoa-ii>)*

7. Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ học tập (*theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh*) trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

8. Bản sao chứng thực căn cước công dân.

9. Bì thư đựng 02 ảnh (mặt sau mỗi ảnh ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh, chuyên ngành dự tuyển), bên ngoài bì thư ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, chuyên ngành dự tuyển.

10. Bản sao chứng thực Bằng/Chứng chỉ và các giấy tờ liên quan đối với trường hợp miễn thi môn ngoại ngữ.

11. Phiếu tổng hợp danh mục các giấy tờ có trong hồ sơ theo *Phụ lục 3 (tải mẫu tại địa chỉ <http://tuyensinh.tump.edu.vn/forms/mau-phieu-dang-ky-thi-tuyen-chuyen-khoa-ii>)*. Thí sinh điền đầy đủ và đúng thông tin vào phiếu tổng hợp danh mục giấy tờ theo hồ sơ thực tế.

Yêu cầu:

- Toàn bộ giấy tờ được sắp xếp theo đúng thứ tự theo *Phụ lục 3*, đựng trong túi hồ sơ kích thước 30 x 40 cm.

- Thí sinh ghi trên túi hồ sơ các nội dung: trình độ đào tạo, chuyên ngành dự tuyển, thông tin cá nhân và danh mục giấy tờ.

- Thí sinh tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của toàn bộ giấy tờ của bộ hồ sơ. Trong quá trình tuyển sinh và đào tạo, nếu phát hiện bất cứ sai phạm nào, đều bị xử lý theo quy định hiện hành.

Avil

6. Lệ phí tuyển sinh

6.1. Lệ phí

- Đăng ký dự tuyển: 100.000 đồng/thí sinh.
- Dự thi: 1.000.000 đồng/thí sinh.

6.2. Thời gian, phương thức nộp lệ phí

- Lệ phí đăng ký dự tuyển nộp trước ngày 19/4/2026, lệ phí dự thi nộp trước ngày 25/4/2025, phương thức chuyển khoản, cụ thể như sau:

- + Tên đơn vị hưởng: Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.
- + Ngân hàng hưởng: Agribank Chi nhánh Nam Thái Nguyên.
- + Số tài khoản: 8501201008100
- + Cú pháp chuyển tiền:

(1) Nộp lệ phí đăng ký dự tuyển: **HS26<Dấu cách>Số CCCD<Dấu cách>HỌ VÀ TÊN THÍ SINH<Dấu cách>Trình độ dự tuyển<Dấu cách>chuyên ngành dự tuyển.**

Ví dụ: HS26 019200605438 NGUYEN VAN AN CKII Noi khoa.

(2) Nộp lệ phí dự thi: **DT26<Dấu cách>Số CCCD<Dấu cách>HỌ VÀ TÊN THÍ SINH<Dấu cách>Trình độ dự tuyển<Dấu cách>chuyên ngành dự tuyển.**

Ví dụ: DT26 019200605438 NGUYEN VAN AN CKII Noi khoa.

* Lưu ý:

- Học viên nộp lệ phí đăng ký dự tuyển và lệ phí dự thi đúng cú pháp như trên.
- Hồ sơ và lệ phí sẽ không hoàn lại nếu ứng viên không đủ tiêu chuẩn dự tuyển, bỏ thi hoặc thi không trúng tuyển.

7. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ

7.1. Thời gian, địa điểm phát hành mẫu hồ sơ

- Thời gian phát hành mẫu hồ sơ: ngày 03/3/2026.
- **Mẫu hồ sơ** dự tuyển được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Y - Dược, ĐHTN, theo địa chỉ <http://tuyensinh.tump.edu.vn/forms/mau-phieu-dang-ky-thi-tuyen-chuyen-khoa-ii>

- Thí sinh đăng ký dự tuyển hoàn thiện hồ sơ bản đánh máy đúng theo mẫu hồ sơ.

7.2. Thời gian, địa điểm đăng ký dự tuyển, thu nhận hồ sơ dự tuyển

- **Đăng ký dự tuyển:** thí sinh phải đăng ký dự tuyển trực tuyến tại địa chỉ: <https://forms.gle/aQrVNJ5LXtFWXMxj6> trước ngày 31/3/2026.

- **Hình thức nộp hồ sơ:** thí sinh bắt buộc phải nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên. Nhà trường không nhận hồ sơ dự tuyển chuyển bằng đường bưu điện hoặc chuyển phát nhanh (*thí sinh phải mang Chứng chỉ hành nghề gốc để đối chiếu khi nộp hồ sơ*).

- **Thời gian nhận hồ sơ:** Từ ngày 16/3 đến ngày 19/4/2026.

- **Nơi nhận hồ sơ:** Phòng 4.3 (Bộ phận Sau đại học), Nhà A1, Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên.

8. Nội dung ôn tập, thời gian thi, hình thức thi

- Thí sinh tự ôn tập theo nội dung được công khai trên trang thông tin tuyển sinh của Nhà trường tại địa chỉ <http://tuyensinh.tump.edu.vn/article/thong-bao-noi-dung-on->

tap-thi-tuyen-sinh-chuyen-khoa-ii-dot-1-nam-2026 kể từ ngày 05/3/2026 (Nhà trường không tổ chức ôn thi).

- Thời gian thi: 120 phút/môn thi.
- Hình thức thi: thi tự luận.

9. Dự kiến học phí

Mức học phí và lộ trình tăng học phí thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023.

10. Dự kiến thời gian thi tuyển, nhập học

- Xét duyệt điều kiện dự tuyển: ngày 07/5/2026.
- Công bố thí sinh đủ điều kiện dự tuyển: ngày 07-10/5/2026
- Công bố phòng thi, số báo danh: ngày 18-19/5/2026.
- Thời gian thi: ngày 23-24/5/2026.
- Công bố kết quả trúng tuyển: ngày 19-20/6/2026.
- Thời gian nhập học: ngày 27/6/2026.

11. Cơ sở thực hành

Học viên các chuyên ngành và các trình độ đào tạo sau khi trúng tuyển học thực hành tại các cơ sở thực hành của Nhà trường theo quy định của Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện A, Bệnh viện C, Bệnh viện Gang Thép (Thái Nguyên), Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, Bệnh viện K Tân Triều, Bệnh viện E, Bệnh viện Da Liễu Hà Nội...

12. Địa chỉ liên hệ

Phòng Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên, số 284, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, số điện thoại (0208) 3858198.

Hoặc liên hệ: Bà Lê Thị Thanh Hoa, Phó trưởng phòng Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, số điện thoại 0912.868.111.

Kính đề nghị các cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh chuyên khoa II, đợt 1 năm 2026 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên tới các cơ sở y tế trực thuộc để cán bộ y tế có nguyện vọng thi tuyển làm các thủ tục cần thiết đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- ĐHTN (để b/c);
- Các trường ĐH khối ngành SK;
- Các Sở Y tế và đơn vị trực thuộc;
- Các đơn vị trực thuộc Trường;
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, ĐTKHCN (SĐH), MC.

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



GS. TS Nguyễn Tiến Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN DỰ TUYỂN CHUYÊN KHOA II

Kính gửi: Trường Đại học Y- Dược, Đại học Thái Nguyên.

1. Họ và tên (*chữ in hoa*):.....
2. Giới tính: Nam Nữ Ngày sinh:.....
3. Nơi sinh..... Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
4. Số CCCD:, cấp ngày:.....
5. Số điện thoại:..... Email (*bắt buộc*):
6. Hộ khẩu thường trú:.....
7. Đối tượng ưu tiên (*nếu có ghi cụ thể diện ưu tiên*):
8. Đối tượng dự thi: Công chức, viên chức được cử đi học Hợp đồng lao động
Thí sinh tự do Đối tượng khác
9. Chức vụ quản lý:
- Bổ nhiệm lãnh đạo quản lý ngày.....tháng.....năm.....; Tổng thời gian.....tháng.
10. Cơ quan công tác:
11. Tốt nghiệp đại học trường.....
Ngành đào tạo.....Năm tốt nghiệp:.....
12. Tốt nghiệp sau đại học trường:Trình độ đào tạo:
.....Ngành đào tạo..... Năm tốt nghiệp (*ghi rõ ngày tháng*):.....
13. Giấy phép hành nghề số:; cấp ngày:
14. Phạm vi chuyên môn được phép hành nghề:.....
15. Ngành đăng ký dự thi CKII:.....
16. Đăng ký thi môn tiếng Anh: Có ; Không
17. Trình độ ngoại ngữ xét miễn thi:
 Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng....., trình độ.....
được cấp bởi.....ngày cấp:.....
 Bằng cử nhân tiếng....., được cấp bởi.....
Năm tốt nghiệp:
18. Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển và nhập học:.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trong đơn này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm. Tôi xin chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế tuyển sinh.

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị¹
(*ký, đóng dấu*)

....., ngày.....tháng.....năm 2026
Người đăng ký dự thi
(*ký và ghi rõ họ tên*)

¹ Dành cho thí sinh y tế công lập và tư nhân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y- DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH

**PHIẾU TỔNG HỢP HỒ SƠ
TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA II NĂM 2026**

HÀNH CHÍNH

Họ và tên thí sinh:..... Sinh ngày:..... Dân tộc.....

Số điện thoại:..... CCCD số:..... cấp ngày.....

Email:.....

Cơ quan công tác: khoa..... Bệnh viện/Trung tâm:.....

Đối tượng ưu tiên: Có Không

Ngành dự thi:.....

NỘI DUNG HỒ SƠ: Yêu cầu xếp giấy tờ lần lượt theo trật tự từ 1 đến 13

TT	NỘI DUNG	Có	Không	Ghi chú
1	Đơn xin dự tuyển (có xác nhận của cơ quan)			
2	Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, đóng dấu giáp lai; xác nhận của cơ quan/chính quyền địa phương (<i>nếu là thí sinh tự do</i>)			
3	Bản sao có chứng thực bằng điểm sau đại học			
4	Bản sao có chứng thực bằng sau đại học			
5	Đối tượng có bằng SĐH đúng chuyên ngành: Bản sao có chứng thực Chứng chỉ hành nghề đúng ngành dự thi			
6	Đối tượng thi CKII YTCC có bằng SĐH trái chuyên ngành: Quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý/Xác nhận đã được quy hoạch CBQL từ cấp Khoa/Phòng/BM trở lên			
7	Bản sao có chứng thực Chứng chỉ/Bằng ngoại ngữ			
8	Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan có thẩm quyền			
9	Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập			
10	Bản sao có chứng thực Căn cước công dân			
11	Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên			
12	Bì thư đựng 02 ảnh cỡ 3x4 cm: ghi đủ họ tên, ngày tháng năm sinh, ngành dự thi ở mặt sau ảnh và trên bì thư			
13	Thí sinh tự do cần có:			
13.1	<i>Quyết định thôi việc/quyết định chấm dứt hợp đồng (của đơn vị thí sinh công tác sau cùng).</i>			
13.2	<i>Cam kết không làm việc, không ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan/tổ chức nào.</i>			
	Tổng số loại giấy tờ			

Nộp hồ sơ ngày tháng năm 2026

Cán bộ thu hồ sơ
(ký, ghi rõ họ tên)

Họ và tên thí sinh
(ký, ghi rõ họ tên)

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

(Theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)

1. Tiếng Anh (điểm số ở bảng dưới đây là điểm tối thiểu cần đạt được)

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP)	IELTS	TOEFL	TOEIC (4 kỹ năng)	Cambridge Exam	BEC	BULATS	APTIS ESOL	LINGUASKILL	Khung tham chiếu ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR)
Bậc 3	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450* (105-90)	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1	140	B1
Bậc 4	5.5	500 PBT 173 CBT 61 iBT	600* (140-130)	First FCE	Business Vantage	60	B2	160	B2

(*): - Bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Quy đổi tương đương TOEIC yêu cầu 4 kỹ năng, trong đó 2 kỹ năng nghe và đọc đạt 450 điểm, kỹ năng nói đạt 105 điểm và viết đạt 90 điểm.

- Bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Quy đổi tương đương TOEIC yêu cầu 4 kỹ năng, trong đó 2 kỹ năng nghe và đọc đạt 600 điểm, kỹ năng nói đạt 140 điểm và viết đạt 130 điểm.

2. Một số ngôn ngữ khác

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Bậc 3	TRKI1	DELEFB1 TCF niveau 3	BI ZD	HSK cấp độ 3	JLPTN4
Bậc 4	TRKI2	DELEFB2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPTN3